

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/DSST-HNGĐ

Ngày: 07 - 8 - 2024

V/v ly hôn giữa anh D và chị L.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Chị Ngô Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Thắm

2. Chị Phan Kim Hoa

Thư ký phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Đình D, sinh năm 1992; Nơi ĐKNKTT: khối T, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ở: khối Q, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Điện thoại: 0932329192 (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Võ Thị Phi L, sinh năm 1990; Nơi ĐKNKTT: khối Q, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ở: xóm B, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Điện thoại: 0932399192. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Hoàng Đình D trình bày: Anh Hoàng Đình D và chị Võ Thị Phi L đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 13/4/2015 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn anh D, chị L về chung sống tại khối Q, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An cùng với bố mẹ anh D. Đến năm 2018 thì anh D, chị L chuyển ra ở riêng sinh sống tại Chung cư G, xóm B, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu anh D, chị L chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều

mâu thuẫn. Nhưng vì các con nên hai bên đã cố gắng níu kéo hòa giải. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, căng thẳng từ năm 2020 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, không có tiếng nói chung. Hiện nay anh D và các con đã chuyển về sinh sống cùng với bố mẹ anh D tại khối Q, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 05 năm 2023 cho đến nay không có trách nhiệm gì với nhau. Nay anh D thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm thực sự không còn, không thể sống chung với nhau được nữa nên anh D làm đơn xin được ly hôn với chị Võ Thị Phi L.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh D và chị L có hai con chung tên là Hoàng Võ Bảo A – sinh ngày 18/11/2015 và Hoàng Võ Trâm A1 – sinh ngày 15/9/2017. Từ khi sống ly thân thì hai con chung sống cùng với anh D. Chị L chỉ thỉnh thoảng về thăm con. Nay ly hôn anh D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi trưởng thành. Nếu được nuôi con chung thì anh D không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Võ Thị Phi L vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị L. Chị L được nhận trực tiếp văn bản tố tụng và Tòa án cũng đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng chị L vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không thể xem xét ý kiến, nguyện vọng của chị L được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Về thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập đầy đủ chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tổng đạt các văn bản cho các đương sự tham tố tụng thực hiện đúng quy định bảo đảm quyền lợi nghĩa vụ của họ. Thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ Hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Hoàng Đình D và chị Võ Thị Phi L.

2. Về nuôi con chung: Giao con hai chung Hoàng Võ Bảo A – sinh ngày 18/11/2015 và Hoàng Võ Trâm A1 – sinh ngày 15/9/2017 cho anh Hoàng Đình D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Võ Thị Phi L do anh Hoàng Đình D không yêu cầu.

Chị Võ Thị Phi L có quyền thăm nom con chung. Anh Dũng cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Anh Hoàng Đình D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Anh Hoàng Đình D khởi kiện xin ly hôn chị Võ Thị Phi L có Nơi ĐKNKTT: khối Q, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi ở: xóm B, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Ngày 21/3/2024, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án ly hôn giữa nguyên đơn anh Hoàng Đình D và bị đơn chị Võ Thị Phi L. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị Võ Thị Phi L theo đúng quy định tại các Điều 196, 208, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị L đều vắng mặt không có lý do nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt lần 2 đối với chị Võ Thị Phi L là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Anh Hoàng Đình D kết hôn với chị Võ Thị Phi L trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An vào

ngày 13 tháng 4 năm 2015. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị L là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa anh D và chị L thấy rằng: Trong quá trình chung sống, anh D và chị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh D1 và chị L đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay không có trách nhiệm gì với nhau. Như vậy, có thể khẳng định cuộc sống hôn nhân giữa anh D1 và chị L trên thực tế không còn tồn tại, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Đình D là phù hợp pháp luật nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Hoàng Đình D được ly hôn chị Võ Thị Phi L.

[2.2]. Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, anh D và chị L có hai con chung tên là Hoàng Võ Bảo A – sinh ngày 18/11/2015 và Hoàng Võ Trâm A1 – sinh ngày 15/9/2017. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh D đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi trưởng thành. Chị L vắng mặt nên không xem xét được ý kiến, nguyện vọng của chị L về việc nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc giao con chung cho ai nuôi cần phải xem xét vào quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, thuận lợi trong việc chăm sóc, giáo dục con. Xét trên thực tế, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay thì cả hai con chung đều sinh sống cùng với anh D và ông bà nội. Quá trình lấy ý kiến của cháu Hoàng Võ Bảo A thì cháu có nguyện vọng được ở cùng với bố. Do đó cần giao cả hai con chung cho anh D được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hoàng Đình Dũng D không yêu cầu chị Võ Thị Phi L cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L.

[2.3]. Về tài sản chung: Anh Hoàng Đình D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.4]. Về án phí: Anh Hoàng Đình D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng

dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ Hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Hoàng Đình D và chị Võ Thị Phi L.

2. Về nuôi con chung: Giao con hai chung Hoàng Võ Bảo A – sinh ngày 18/11/2015 và Hoàng Võ Trâm A1 – sinh ngày 15/9/2017 cho anh Hoàng Đình D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Võ Thị Phi L do anh Hoàng Đình D không yêu cầu.

Chị Võ Thị Phi L có quyền thăm nom con chung. Anh Dũng cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Anh Hoàng Đình D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0004359 ngày 20/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP Vinh;
- Chi cục THA dân sự TP Vinh;
- UBND xã C, h. Con Cuông, Nghệ An
(Đăng ký kết hôn số 14 ngày 13/4/2015);
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hoa